

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ BÁN NIÊN NĂM 2021**
(Căn cứ phụ lục XXV – Thông tư 98/2020/TT-BTC)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom Viết tắt: TCEF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập trên cơ sở đánh giá, lựa chọn các tài sản có chất lượng tốt, phân bổ danh mục hợp lý và tối thiểu hóa các rủi ro cho Nhà Đầu tư.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	19,736,864.56 (thời điểm 30/06/2021)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Như Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020 của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom tổ chức ngày 20/05/2021 đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau: Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Quỹ tại tài liệu họp. Điều 2: Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/ . Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/ . Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2020 Quỹ tại tài liệu họp.

	<p>Điều 5: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021 của Quỹ tại tài liệu họp.</p> <p>Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán là Công ty TNHH EY Việt Nam thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021.</p> <p>Điều 7: Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2021 tại tài liệu họp.</p> <p>Điều 8: Thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện Quỹ như sau:</p> <table border="1" data-bbox="531 577 1350 701"> <thead> <tr> <th></th> <th>Nhiệm kỳ hiện tại</th> <th>Nhiệm kỳ thay đổi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ</td> <td>2019-2021</td> <td>2019-2023</td> </tr> </tbody> </table> <p>Điều 9: Thông qua việc Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020 ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,9%/NAV/năm. - Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website. - Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt <p>Điều 10: Thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) tại tài liệu họp.</p>		Nhiệm kỳ hiện tại	Nhiệm kỳ thay đổi	Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ	2019-2021	2019-2023
	Nhiệm kỳ hiện tại	Nhiệm kỳ thay đổi					
Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ	2019-2021	2019-2023					
<p>Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.</p>	<p>Xin xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.</p>						

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2021:

- Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2021 %	Ngày 30 tháng 06 năm 2020 %	Ngày 30 tháng 06 năm 2019 %
Danh mục chứng khoán	90.56%	81.20%	72.81%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	9.37%	16.50%	26.26%
Tài sản khác	0.07%	2.30%	0.93%
	100%	100%	100%

Giá trị tài sản ròng của Quỹ:

390,556,877,939.00

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	19,736,864.56
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành	19,788.19
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	19,788.19
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	14,394.83

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chi tiêu	Số tiền
1	Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	37,831,002,610
2	Cổ tức được chia	873,859,400
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	5,284,288,740
4	Tổng chi phí	(2,312,523,005)
	Tổng (lỗ)/lợi nhuận	41,676,627,745

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2020	4.42%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2021	3.25%

- Tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2020	80.09%
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2021	231.61%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	61,353,661,602
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	39,870,782,709
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	13,769,062,437

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

- a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.
- b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng
- c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng
- d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng
- e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư dựa trên các phân tích, đánh giá về kinh tế vĩ mô, chu kỳ kinh tế và yếu tố thị trường. Tuy nhiên, chiến lược đầu tư của Quỹ không nằm ngoài chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị hay sự kết hợp của cả hai chiến lược này.

Theo đó, chiến lược đầu tư của Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào:

- Nhóm chứng khoán của nhóm công ty đầu ngành hoặc có tiềm năng trở thành các công ty đầu ngành, bao gồm cả cổ phiếu có vốn hóa lớn và trái phiếu được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao hoặc được ngân hàng uy tín bảo lãnh;
- Nhóm chứng khoán có tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn và/hoặc doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao;
- Nhóm chứng khoán có mức định giá hấp dẫn;
- Nhóm chứng khoán có lợi tức cao, ổn định.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu tư.

- f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5.6% so với cùng kỳ 2020, cải thiện so với mức tăng 1.8% của 6 tháng đầu năm 2020. Trong cơ cấu GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.4%, tiếp đến là dịch vụ (4.0%) và cuối cùng là nông, lâm nghiệp, thủy sản (3.8%).

6 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 157.6 tỷ USD (tăng 28.4% so với cùng kỳ 2020) và 159.1 tỷ USD (tăng 36.1% so với cùng kỳ 2020). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 1.5 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15.0 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 13.5 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 28% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (15%) và EU (12%).

CPI bình quân 6T/2021 tăng 1.5% so với cùng kỳ 2020, là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là xăng dầu, gas, dịch vụ giáo dục, gạo. Ngược lại, một số mặt hàng như thực phẩm, điện, dịch vụ du lịch giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong 6T/2021.

Năm 2021, mặc dù dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, hoạt động sản xuất kinh doanh đã có những bước phục hồi nhất định và nhu cầu tín dụng của nền kinh tế cũng có sự tăng trưởng tương ứng. Tính đến thời điểm 21/06/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 3.5% so với cuối năm 2020, thấp hơn mức tăng 4.6% cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn và tăng trưởng tín dụng của các tổ chức tín dụng lần lượt đạt 3.1% và 5.5%, so với mức 4.4% và 2.5% cùng kỳ 2020 (GSO).

i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.

k. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

l. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Techcom ("TCEF" hoặc "Quỹ") đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 22.931.010,97 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 229.310.109.700 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 8.205.260,32 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 82.052.603.200 đồng.

e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	717,482,613
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	1.72%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	82.11%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	31.03%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chi tiêu (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	717,482,613
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66,000,000
Chi phí dịch vụ lưu ký	147,407,613
Chi phí dịch vụ giám sát	108,900,000
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	395,175,000

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCEF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ kỳ bán niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF).

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Thu Hiền